

Số: 07/2023/QĐST-DS

Càng Long, ngày 15 tháng 02 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 395/2022/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

*Xét thấy:* ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963 thuộc diện là người cao tuổi và ông L có đơn xin miễn nộp tiền án phí phù hợp với điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên miễn phần tiền án phí mà ông L có nghĩa vụ nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

*Nguyên đơn:*

1. Bà Lê Minh H, sinh năm 1975;

2. Ông Bùi Quang K, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: ấp D, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963;

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: ấp D, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự về số tiền trả, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

*Về số tiền phải trả:* bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn L tự nguyện trả cho bà Lê Minh H và ông Bùi Quang K số tiền còn nợ cả gốc và lãi là là

86.753.000 (Tám mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn) đồng.

*Về thời gian trả:* Hai bên tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn L tự nguyện nộp 2.168.900 đồng (mỗi người nộp 1.084.500 đồng). Do ông L là người cao tuổi và ông L có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn một phần tiền án phí mà ông L có nghĩa vụ nộp, ông L chỉ phải nộp 542.500 đồng. Bà Lê Minh H và ông Bùi Quang K không phải nộp án phí. Hoàn trả cho bà Lê Minh H và ông Bùi Quang K 1.935.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0013092, ngày 21/10/2022 do bà Lê Minh H đại diện nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Kim Nhung**